

TAND HUYỆN THIỆU HOÁ
TỈNH THANH HOÁ
Bản án số 26/2017/HSST
Ngày 28/12/2017

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THIỆU HOÁ, TỈNH THANH HÓA
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán - chủ tọa phiên toà: Ông Lê Văn Hà
Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Dũng Tấn và ông Trần Công Lâm.
Thư ký phiên toà: bà Vũ Thị Quy, Thư ký Toà án Thiệu Hóa.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hoá tham gia phiên tòa:
Bà Ngô Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2017 Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hoá tỉnh Thanh Hoá mở phiên toà công khai tại trụ sở UBND xã Thiệu Duy huyện Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hoá. xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 24/2017/HSST ngày 13 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo.

Lê Văn N - Sinh ngày: 25/08/1978. Tên gọi khác: Không.
Sinh trú quán: Thôn 2, Xứ Nhân, xã Thiệu Duy, huyện Thiệu Hoá, Thanh Hoá.
Nghề nghiệp: Làm ruộng. Trình độ văn hóa: Không biết chữ
Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam
Con ông : Lê Ngọc L - Sinh năm: 1954, cư trú và làm ruộng tại xã Thiệu Duy
Con bà: Lê Thị D - Sinh năm: 1952, cư trú và làm ruộng tại xã Thiệu Duy
Vợ: Nguyễn Thị H - Sinh năm: 1976 - cư trú và làm ruộng tại xã Thiệu Duy.
Có 02 con, lớn nhất, sinh năm 2000, nhỏ nhất, sinh năm 2006.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 13/03/2017 bị Công an xã Thiệu Hợp, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Nhân thân: Ngày 14/04/2017 bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn theo Quyết định số 11/QĐ-UBND Ngày 14/04/2017 của UBND xã Thiệu Duy huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/09/2017. Hiện đang tạm giam tại trại tạm giam công an tỉnh Thanh Hóa.

Người bào chữa: Bà Hoàng Thị Thủy, Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thanh Hóa, bào chữa cho Lê Văn N

NHẬN THẤY:

Tại bản cáo trạng số 26/CT-VKS ngày 10 tháng 11 năm 2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hoá tỉnh Thanh Hoá truy tố Lê Văn N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự, với hành vi phạm tội như sau:

Vào lúc 10 giờ 20 phút ngày 27/09/2017 tại khu vực cầu Phao thuộc xã Thiệu Hợp, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa, tổ công tác Công an huyện Thiệu

Hóa bắt quả tang Lê Văn N đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ 01 gói nhỏ Hê rô in, thu 123.000đ trong túi quần của Ngọc và 01 ví da màu nâu trong ví có 2.000đ, tổng tiền thu là 125.000đ. Ngoài ra còn thu giữ 01 xe mô tô biển kiểm soát 36N4- 5363.

Quá trình điều tra Lê Văn N khai nhận:

Sáng ngày 27/09/2017 Lê Văn N và Trần Hợp T gặp nhau và rủ nhau đi mua ma túy về để cùng sử dụng. Trần Hợp T đèo N bằng xe mô tô biển kiểm soát 36N4-5363 N mượn của bố để là ông Lê N L đi xuống xã Thiệu Khánh, huyện Thiệu Hóa. Trần Hợp T vào nhà Nguyễn Thị Y mua ma túy nhưng không mua được nên quay ra đưa tiền cho N vào mua, N cầm tiền vào nhà Y mua được 01 gói Hê rô in với giá 250.000đ rồi cho vào miệng ngậm để cất giấu rồi một mình điều khiển xe mô tô, đi đến khu vực cầu Phao thuộc xã Thiệu Hợp thì bị lực lượng công an bắt quả tang cùng tang vật.

Mở rộng điều tra Trần Hợp T không thừa nhận đưa tiền cho N và không cùng N đi mua ma túy, việc trao đổi giữa T và N chỉ có hai người biết. Cơ quan điều tra không thu thập được tài liệu, chứng cứ gì chứng minh T đưa tiền cho N và cùng N đi mua ma túy, vì vậy không có cơ sở để xử lý đối với Trần Hợp T.

Về nguồn gốc ma túy: Lê văn N khai mua của Nguyễn Thị Y ở thôn 3, xã Thiệu Khánh, thành phố Thanh Hóa để sử dụng cho bản thân. Qua đấu tranh Nguyễn Thị Y không thừa nhận việc bán ma túy cho N, Cơ quan điều tra không thu thập được tài liệu, chứng cứ gì chứng minh Y bán ma túy cho N nên không đủ cơ sở kết luận Nguyễn Thị Y bán trái phép ma túy cho N

Vật chứng vụ án là 01 gói nhỏ bột màu trắng ngà dạng cục vụn Cơ quan điều tra thu của Lê văn N nghi là Hê rô in, tại bản kết luận giám định số 2111/MT-PC54 ngày 28/09/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thanh Hoá, kết luận: Chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn trong phong bì niêm phong kí hiệu M gửi giám định là ma túy loại Hêrôin, có trọng lượng 0,240g.

Tang tài vật của vụ án: Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 36N4-5363 Lê văn N mượn của ông Lê Ngọc L là bố đẻ, ông L không biết N sử dụng vào mục đích phạm tội; chiếc ví da là của Lê Văn N không liên quan đến việc phạm tội. Vì vậy Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông L chiếc xe và chiếc ví da, còn 01 phong bì được niêm phong bằng các chữ ký: Nguyễn Trần Đ, Lưu Bình N, Nguyễn Huy H và 07 dấu niêm phong đóng bằng con dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, bên trong phong bì là toàn bộ bao gói đã mở niêm phong có 0,222 gam Hê rô in, hoàn mẫu sau giám định và 125.000 (Một trăm hai mươi lăm nghìn đồng) đang quy trữ tại Chi cục thi hành án dân sự Huyện Thiệu Hóa.

Tại Cơ quan điều tra Lê Văn N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của N phù hợp với biên bản phạm pháp quả tang và phù hợp với các chứng cứ khác mà CQĐT đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu, đại diện Viện kiểm sát huyện Thiệu Hoá tham gia phiên toà giữ nguyên quan điểm truy tố Lê Văn N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo

quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự; Căn cứ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo, Căn cứ điểm i khoản 2 điều 2 nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc Hội, về việc thi hành Bộ luật hình sự năm 2015 và áp dụng những quy định có lợi cho người phạm tội theo khoản 3 điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015, đại diện VKSND huyện Thiệu Hóa đề nghị:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 194; điều 33; điểm p khoản 1 và 2 điều 46 Bộ luật hình sự; điểm i khoản 2 điều 2 nghị quyết 41/2017; khoản 3 điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 đề nghị: Xử phạt Lê văn N từ 18 đến 24 tháng tù về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy ”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ.

Về vật chứng:

Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 41 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, Tuyên tịch thu tiêu hủy 0,222 gam Hê rô in. đối với số tiền 125.000 (Một trăm hai mươi lăm nghìn đồng) là tiền hợp pháp của Lê văn N đề nghị tuyên trả lại cho bị cáo.

Bào chữa cho Lê Văn N, bà Hoàng Thị Thủy trình bày: Lê văn N thực hiện hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” như kết luận của đại diện VKSND huyện Thiệu Hóa là có căn cứ nhưng do nhận thức kém nên Lê văn N đã lâm vào tệ nạn xã hội, sau khi bị bắt đã thành khẩn khai báo, bố Lê văn N là người có công được nhà nước tặng thưởng huân, huy chương kháng chiến hạng nhì, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đề nghị HĐXX áp dụng nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc Hội về việc thi hành Bộ luật hình sự năm 2015 và áp dụng những quy định có lợi cho người phạm tội theo khoản 3 điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 đề nghị áp dụng quy định có lợi cho bị cáo xử phạt Lê văn N mức khởi điểm của khung là một năm tù. Ngoài ra Lê văn N thuộc hộ nghèo đề nghị miễn án phí cho Lê Văn N, theo quy định tại điểm đ khoản 1 điều 12 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Bị cáo nhận tội, không có tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát, xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ kết quả tranh luận, trên cơ sở xem xét đánh giá khách quan toàn diện các chứng cứ, nghe luận tội của đại diện VKSND huyện Thiệu Hoá, nghe ý kiến của người bào chữa, nghe bị cáo nói lời sau cùng.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ XÉT THẤY

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp lời khai trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ, biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

Vào lúc 10 giờ 20 phút ngày 27/09/2017 tại khu vực cầu Phao thuộc xã Thiệu Hợp, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa, tổ công tác Công an huyện Thiệu Hóa bắt quả tang Lê Văn N đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu trong người Lê Văn N 01 gói nhỏ Hê rô in có trọng lượng 0,240g, gói Hê rô in này N ngậm trong miệng để cất giấu che giấu hành vi của mình.

Tại bản kết luận giám định số 2111/MT- PC54 ngày 28/09/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thanh Hoá, kết luận: Chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn trong phong bì niêm phong kí hiệu M gửi giám định là ma túy loại Hêrôin, có trọng lượng 0,240g, có đủ căn cứ kết luận Lê Văn N đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là loại Hê rô in có trọng lượng 0,240g.

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt đã được quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Xét tính chất vụ án:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với chất gây nghiện. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có nhận thức và hiểu biết pháp luật, biết rõ việc Nhà nước nghiêm cấm sản xuất, vận chuyển, mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy, song do ý thức coi thường pháp luật, bản thân là người nghiện ma túy đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và được áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn do nghiện ma túy theo Quyết định số 11/QĐ-UBND Ngày 14/04/2017 của UBND xã Thiệu Duy huyện Thiệu Hóa nhằm tăng nhận thức về tác hại của chất gây nghiện này cho bị cáo nhưng N vẫn không từ bỏ tiếp tục mua về tàng trữ để sử dụng trái phép. Do vậy đối với bị cáo phải chịu hình phạt về tội tàng trữ ma túy và cần xử phạt nghiêm với đủ điều kiện cải tạo giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội và phòng ngừa chung, đồng thời cần cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để có đủ điều kiện cải tạo giáo dục bị cáo thành người lương thiện. Song quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo có bố là ông Lê Ngọc L là người có công được nhà nước tặng thưởng huân, huy chương kháng chiến hạng nhì, đây là những tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm p khoản 1 và 2 điều 46 Bộ luật hình sự, được xem xét khi quyết định hình phạt. Đồng thời căn cứ điểm i khoản 2 điều 2 nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc Hội về việc thi hành Bộ luật hình sự năm 2015 và áp dụng những quy định có lợi cho người phạm tội theo khoản 3 điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015, cụ thể đối với tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định của Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi bổ sung quy định tại khoản 1 Điều 249 có khung hình phạt từ 01 đến 05 năm tù, nhẹ hơn quy định tại khoản 1 Điều 194 BLHS năm 1999, áp dụng quy định có lợi này cho bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người nghiện ma túy, bản thân không có công việc ổn định, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về nguồn gốc ma túy: Bị cáo khai mua của Nguyễn Thị Y ở thôn 3, xã Thiệu Khánh, thành phố Thanh Hóa. Qua đấu tranh Nguyễn Thị Y không thừa nhận việc bán ma túy cho N, Cơ quan điều tra không thu thập được chứng cứ gì nên không đủ cơ sở kết luận Nguyễn Thị Y bán trái phép ma túy cho N.

Về vật chứng: Tang vật vụ án hiện đang quy trữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thiệu Hóa theo biên bản bàn giao số 02 ngày 08/11/2017.

Áp dụng khoản 2 Điều 41 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự xử lý như sau:

Đối với gói Hê rô in có trọng lượng (sau khi hoàn mẫu) 0,222 gam, là vật

Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 125.000 (Một trăm hai mươi lăm nghìn đồng) là tiền hợp pháp của Ngọc tuyên trả lại cho bị cáo.

Về án phí: Lê Văn N thuộc hộ nghèo có đơn đề nghị miễn án phí áp dụng điểm đ khoản 1 điều 12 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, miễn án phí cho bị cáo.

Lê Văn N khai Trần Hợp T cùng N đi mua ma túy và đưa tiền cho N mua ma túy. Mở rộng điều tra Trần Hợp T không thừa nhận đưa tiền cho N và không cùng N đi mua ma túy, việc trao đổi giữa T và N chỉ có hai người biết. Cơ quan điều tra không thu thập được tài liệu, chứng cứ gì, chứng minh T đưa tiền cho N và cùng N đi mua ma túy với N, vì vậy không có cơ sở để xử lý đối với Trần Hợp T như viện kiểm sát kết luận là có căn cứ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Văn N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 194; điều 33; điểm p khoản 1 và 2 điều 46 Bộ luật hình sự; điểm i khoản 2 điều 2 nghị quyết 41/2017; khoản 3 điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Lê Văn N 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 27/09/2017.

Về vật chứng: Tang vật vụ án hiện đang quy trữ tại Chi cục thi hành án dân sự Huyện Thiệu Hóa theo biên bản bàn giao số 02 ngày 08/11/2017.

Áp dụng: Khoản 2 Điều 41, khoản 2 Điều 76, Bộ luật TTHS;

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì trong có 0,222 gam Hê rô in (mẫu vật hoàn trả sau giám định) được niêm phong bằng các chữ ký: Nguyễn Trần Đ, Lưu Bình N, Nguyễn Huy H và 07 dấu niêm phong đóng dấu bằng con dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa.

Tuyên trả lại cho Lê Văn N số tiền là 125.000 (Một trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 điều 12 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, miễn án phí HSST cho Lê Văn N. Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo. Tuyên bố bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn luật định là 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án .

- Nơi nhận :
- VKS Thiệu Hoá
 - Công an huyện Thiệu Hoá
 - Bị cáo
 - Thi hành án
 - Giám đốc án
 - Lưu hồ sơ

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Lê Văn Hà

TAND HUYỆN THIỆU HOÁ
TỈNH THANH HOÁ
Bản án số 26/2017/HSST
Ngày 28/12/2017

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THIỆU HOÁ, TỈNH THANH HÓA

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Hà

Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Dũng Tấn và ông Trần Công Lâm.

Thư ký phiên tòa: bà Vũ Thị Quy, Thư ký Tòa án Thiệu Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hoá tham gia phiên tòa:

Bà Ngô Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2017 Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hoá tỉnh Thanh Hoá mở phiên tòa công khai tại trụ sở UBND xã Thiệu Duy huyện Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hoá. xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 24/2017/HSST ngày 13 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo.

Lê Văn N - Sinh ngày: 25/08/1978. Tên gọi khác: Không.
Sinh trú quán: Thôn 2, Xứ Nhân, xã Thiệu Duy, huyện Thiệu Hoá, Thanh Hoá.
Nghề nghiệp: Làm ruộng. Trình độ văn hóa: Không biết chữ
Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam
Con ông : Lê Ngọc L - Sinh năm: 1954, cư trú và làm ruộng tại xã Thiệu Duy
Con bà: Lê Thị D - Sinh năm: 1952, cư trú và làm ruộng tại xã Thiệu Duy
Vợ: Nguyễn Thị H - Sinh năm: 1976 - cư trú và làm ruộng tại xã Thiệu Duy.
Có 02 con, lớn nhất, sinh năm 2000, nhỏ nhất, sinh năm 2006.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 13/03/2017 bị Công an xã Thiệu Hợp, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Nhân thân: Ngày 14/04/2017 bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn theo Quyết định số 11/QĐ-UBND Ngày 14/04/2017 của UBND xã Thiệu Duy huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/09/2017. Hiện đang tạm giam tại trại tạm giam công an tỉnh Thanh Hóa.

Người bào chữa: Bà Hoàng Thị Thủy, Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thanh Hóa, bào chữa cho Lê Văn N

NHẬN THẤY:

Tại bản cáo trạng số 26/CT-VKS ngày 10 tháng 11 năm 2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hoá tỉnh Thanh Hoá truy tố Lê Văn N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự, với hành vi phạm tội như sau:

Vào lúc 10 giờ 20 phút ngày 27/09/2017 tại khu vực cầu Phao thuộc xã Thiệu Hợp, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa, tổ công tác Công an huyện Thiệu Hóa bắt quả tang Lê Văn N đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ 01 gói nhỏ Hê rô in, thu 123.000đ trong túi quần của Ngọc và 01 ví da màu nâu trong ví có 2.000đ, tổng tiền thu là 125.000đ. Ngoài ra còn thu giữ 01 xe mô tô biển kiểm soát 36N4- 5363.

Quá trình điều tra Lê Văn N khai nhận:

Sáng ngày 27/09/2017 Lê Văn N và Trần Hợp T gặp nhau và rủ nhau đi mua ma túy về để cùng sử dụng. Trần Hợp T đèo N bằng xe mô tô biển kiểm soát 36N4-5363 N mượn của bố để là ông Lê N L đi xuống xã Thiệu Khánh, huyện Thiệu Hóa. Trần Hợp T vào nhà Nguyễn Thị Y mua ma túy nhưng không mua được nên quay ra đưa tiền cho N vào mua, N cầm tiền vào nhà Y mua được 01 gói Hê rô in với giá 250.000đ rồi cho vào miệng ngậm để cất giấu rồi một mình điều khiển xe mô tô, đi đến khu vực cầu Phao thuộc xã Thiệu Hợp thì bị lực lượng công an bắt quả tang cùng tang vật.

Mở rộng điều tra Trần Hợp T không thừa nhận đưa tiền cho N và không cùng N đi mua ma túy, việc trao đổi giữa T và N chỉ có hai người biết. Cơ quan điều tra không thu thập được tài liệu, chứng cứ gì chứng minh T đưa tiền cho N và cùng N đi mua ma túy, vì vậy không có cơ sở để xử lý đối với Trần Hợp T.

Về nguồn gốc ma túy: Lê văn N khai mua của Nguyễn Thị Y ở thôn 3, xã Thiệu Khánh, thành phố Thanh Hóa để sử dụng cho bản thân. Qua đấu tranh Nguyễn Thị Y không thừa nhận việc bán ma túy cho N, Cơ quan điều tra không thu thập được tài liệu, chứng cứ gì chứng minh Y bán ma túy cho N nên không đủ cơ sở kết luận Nguyễn Thị Y bán trái phép ma túy cho N

Vật chứng vụ án là 01 gói nhỏ bột màu trắng ngà dạng cục vụn Cơ quan điều tra thu của Lê văn N nghi là Hê rô in, tại bản kết luận giám định số 2111/MT-PC54 ngày 28/09/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thanh Hoá, kết luận: Chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn trong phong bì niêm phong kí hiệu M gửi giám định là ma túy loại Hêrôin, có trọng lượng 0,240g.

Tang tài vật của vụ án: Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 36N4-5363 Lê văn N mượn của ông Lê Ngọc L là bố đẻ, ông L không biết N sử dụng vào mục đích phạm tội; chiếc ví da là của Lê Văn N không liên quan đến việc phạm tội. Vì vậy Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông L chiếc xe và chiếc ví da, còn 01 phong bì được niêm phong bằng các chữ ký: Nguyễn Trần Đ, Lưu Bình N, Nguyễn Huy H và 07 dấu niêm phong đóng bằng con dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, bên trong phong bì là toàn bộ bao gói đã mở niêm phong có 0,222 gam

Hê rô in, hoàn mẫu sau giám định và 125.000 (Một trăm hai mươi lăm nghìn đồng) đang quy trữ tại Chi cục thi hành án dân sự Huyện Thiệu Hóa.

Tại Cơ quan điều tra Lê Văn N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của N phù hợp với biên bản phạm pháp quả tang và phù hợp với các chứng cứ khác mà CQĐT đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu, đại diện Viện kiểm sát huyện Thiệu Hoá tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố Lê Văn N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự; Căn cứ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo, Căn cứ điểm i khoản 2 điều 2 nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc Hội, về việc thi hành Bộ luật hình sự năm 2015 và áp dụng những quy định có lợi cho người phạm tội theo khoản 3 điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015, đại diện VKSND huyện Thiệu Hóa đề nghị:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 194; điều 33; điểm p khoản 1 và 2 điều 46 Bộ luật hình sự; điểm i khoản 2 điều 2 nghị quyết 41/2017; khoản 3 điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 đề nghị: Xử phạt Lê văn N từ 18 đến 24 tháng tù về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy ”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ.

Về vật chứng:

Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 41 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, Tuyên tịch thu tiêu hủy 0,222 gam Hê rô in. đối với số tiền 125.000 (Một trăm hai mươi lăm nghìn đồng) là tiền hợp pháp của Lê văn N đề nghị tuyên trả lại cho bị cáo.

Bào chữa cho Lê Văn N, bà Hoàng Thị Thủy trình bày: Lê văn N thực hiện hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” như kết luận của đại diện VKSND huyện Thiệu Hóa là có căn cứ nhưng do nhận thức kém nên Lê văn N đã lâm vào tệ nạn xã hội, sau khi bị bắt đã thành khẩn khai báo, bố Lê văn N là người có công được nhà nước tặng thưởng huân, huy chương kháng chiến hạng nhì, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đề nghị HĐXX áp dụng nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc Hội về việc thi hành Bộ luật hình sự năm 2015 và áp dụng những quy định có lợi cho người phạm tội theo khoản 3 điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 đề nghị áp dụng quy định có lợi cho bị cáo xử phạt Lê văn N mức khởi điểm của khung là một năm tù. Ngoài ra Lê văn N thuộc hộ nghèo đề nghị miễn án phí cho Lê Văn N, theo quy định tại điểm đ khoản 1 điều 12 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Bị cáo nhận tội, không có tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát, xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận, trên cơ sở xem xét đánh giá khách quan toàn diện các chứng cứ, nghe luận tội của đại diện VKSND huyện Thiệu Hoá, nghe ý kiến của người bào chữa, nghe bị cáo nói lời sau cùng.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ XÉT THẤY

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai trong quá trình điều

tra, truy tố, phù hợp lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ, biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

Vào lúc 10 giờ 20 phút ngày 27/09/2017 tại khu vực cầu Phao thuộc xã Thiệu Hợp, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa, tổ công tác Công an huyện Thiệu Hóa bắt quả tang Lê Văn N đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu trong người Lê Văn N 01 gói nhỏ Hê rô in có trọng lượng 0,240g, gói Hê rô in này N ngậm trong miệng để cất giấu che giấu hành vi của mình.

Tại bản kết luận giám định số 2111/MT- PC54 ngày 28/09/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thanh Hoá, kết luận: Chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn trong phong bì niêm phong kí hiệu M gửi giám định là ma túy loại Hêrôn, có trọng lượng 0,240g, có đủ căn cứ kết luận Lê Văn N đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là loại Hê rô in có trọng lượng 0,240g.

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt đã được quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Xét tính chất vụ án:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với chất gây nghiện. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có nhận thức và hiểu biết pháp luật, biết rõ việc Nhà nước nghiêm cấm sản xuất, vận chuyển, mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy, song do ý thức coi thường pháp luật, bản thân là người nghiện ma túy đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và được áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn do nghiện ma túy theo Quyết định số 11/QĐ-UBND Ngày 14/04/2017 của UBND xã Thiệu Duy huyện Thiệu Hóa nhằm tăng nhận thức về tác hại của chất gây nghiện này cho bị cáo nhưng N vẫn không từ bỏ tiếp tục mua về tàng trữ để sử dụng trái phép. Do vậy đối với bị cáo phải chịu hình phạt về tội tàng trữ ma túy và cần xử phạt nghiêm với đủ điều kiện cải tạo giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội và phòng ngừa chung, đồng thời cần cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để có đủ điều kiện cải tạo giáo dục bị cáo thành người lương thiện. Song quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo có bố là ông Lê Ngọc L là người có công được nhà nước tặng thưởng huân, huy chương kháng chiến hạng nhì, đây là những tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm p khoản 1 và 2 điều 46 Bộ luật hình sự, được xem xét khi quyết định hình phạt. Đồng thời căn cứ điểm i khoản 2 điều 2 nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc Hội về việc thi hành Bộ luật hình sự năm 2015 và áp dụng những quy định có lợi cho người phạm tội theo khoản 3 điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015, cụ thể đối với tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định của Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi bổ sung quy định tại khoản 1 Điều 249 có khung hình phạt từ 01 đến 05 năm tù, nhẹ hơn quy định tại khoản 1 Điều 194 BLHS năm 1999, áp dụng quy định có lợi này cho bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người nghiện ma túy, bản thân không có công việc ổn định, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về nguồn gốc ma túy: Bị cáo khai mua của Nguyễn Thị Y ở thôn 3, xã Thiệu Khánh, thành phố Thanh Hóa. Qua đấu tranh Nguyễn Thị Y không thừa nhận việc bán ma túy cho N, Cơ quan điều tra không thu thập được chứng cứ gì nên không đủ cơ sở kết luận Nguyễn Thị Y bán trái phép ma túy cho N.

Về vật chứng: Tang vật vụ án hiện đang quy trữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thiệu Hóa theo biên bản bàn giao số 02 ngày 08/11/2017.

Áp dụng khoản 2 Điều 41 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự xử lý như sau:

Đối với gói Hê rô in có trọng lượng (sau khi hoàn mẫu) 0,222 gam, là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 125.000 (Một trăm hai mươi lăm nghìn đồng) là tiền hợp pháp của Ngọc tuyên trả lại cho bị cáo.

Về án phí: Lê Văn N thuộc hộ nghèo có đơn đề nghị miễn án phí áp dụng điểm đ khoản 1 điều 12 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, miễn án phí cho bị cáo.

Lê Văn N khai Trần Hợp T cùng N đi mua ma túy và đưa tiền cho N mua ma túy. Mở rộng điều tra Trần Hợp T không thừa nhận đưa tiền cho N và không cùng N đi mua ma túy, việc trao đổi giữa T và N chỉ có hai người biết. Cơ quan điều tra không thu thập được tài liệu, chứng cứ gì, chứng minh T đưa tiền cho N và cùng N đi mua ma túy với N, vì vậy không có cơ sở để xử lý đối với Trần Hợp T như viện kiểm sát kết luận là có căn cứ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Văn N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 194; điều 33; điểm p khoản 1 và 2 điều 46 Bộ luật hình sự; điểm i khoản 2 điều 2 nghị quyết 41/2017; khoản 3 điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Lê Văn N 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 27/09/2017.

Về vật chứng: Tang vật vụ án hiện đang quy trữ tại Chi cục thi hành án dân sự Huyện Thiệu Hóa theo biên bản bàn giao số 02 ngày 08/11/2017.

Áp dụng: Khoản 2 Điều 41, khoản 2 Điều 76, Bộ luật TTHS;

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì trong có 0,222 gam Hê rô in (mẫu vật hoàn trả sau giám định) được niêm phong bằng các chữ ký: Nguyễn Trần Đ, Lưu Bình N, Nguyễn Huy H và 07 dấu niêm phong đóng dấu bằng con dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa.

Tuyên trả lại cho Lê Văn N số tiền là 125.000 (Một trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 điều 12 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, miễn án phí HSST cho Lê Văn N. Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo. Tuyên bố bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn luật định là 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án .

Nơi nhận :

- VKS Thiệu Hoá
- Công an huyện Thiệu Hoá
- Bị cáo
- Thi hành án
- Giám đốc án
- Lưu hồ sơ

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà

Lê Văn Hà